

Số: 1529 /KH-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác Cải cách hành chính Nhà nước và phân cấp quản lý Nhà nước tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021

Tiếp theo Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính Nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 14/5/2021 sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và các văn bản liên quan đến phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước và phân cấp quản lý Nhà nước tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá thực trạng tình hình triển khai công tác CCHC và một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; nắm bắt những khó khăn vướng mắc, hạn chế, tồn tại trong công tác CCHC, triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở hoặc tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh yêu cầu xử lý, khắc phục tồn tại hạn chế giúp các đơn vị, địa phương thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả công tác CCHC, các nhiệm vụ phân cấp trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ CCHC; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đối với kết quả thực hiện CCHC, kết quả thực hiện những nhiệm vụ đã phân cấp thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo chuyển biến mạnh mẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức; tập trung những nội dung dễ gây bức xúc cho người dân, tổ chức; các vấn đề còn tồn tại hạn chế, cần xử lý; việc kiểm tra không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết hợp kiểm tra công tác CCHC với việc kiểm tra một số nhiệm vụ đã phân cấp; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Đánh giá, đề xuất những vấn đề cơ quan, đơn vị được kiểm tra cần quan tâm; điều chỉnh, xử lý để làm tốt công tác CCHC và các nhiệm vụ đã phân cấp; hồ sơ kiểm tra hoàn thiện đảm bảo nội dung, thời gian và lưu trữ.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra công tác Cải cách hành chính Nhà nước

- Kiểm tra 9/19 (47,4%) các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cụ thể các Sở: Tư pháp, Ngoại vụ, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh.

- Kiểm tra 5/10 (50%) UBND cấp huyện thuộc tỉnh, cụ thể các huyện: Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa và Thị xã Mường Lay.

Mỗi đơn vị cấp huyện kiểm tra từ 30% trở lên đơn vị cấp xã, (riêng UBND thị xã Mường Lay kiểm tra 100% đơn vị xã, phường); số lượng đơn vị cấp xã được kiểm tra tại các huyện khác do các Đoàn kiểm tra quyết định xong không thấp hơn 30% tổng số đơn vị cấp xã thuộc huyện.

2. Kiểm tra Phân cấp quản lý Nhà nước

- Kiểm tra 5/10 (50%) UBND cấp huyện và đơn vị cấp xã là các huyện, xã được kiểm tra công tác CCHC tại mục 1.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

Phần 1

Kiểm tra công tác Cải cách hành chính Nhà nước

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị, địa phương; Các văn bản và nhiệm vụ đã tổ chức thực hiện liên quan đến việc gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã với kết quả CCHC của đơn vị, địa phương. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể;

- Việc gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện nhằm đẩy mạnh công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực;

- Chất lượng Kế hoạch CCHC và các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC nhằm thực hiện mục tiêu CCHC của tỉnh, của đơn vị, địa phương; Tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021; Thực hiện các báo cáo định kỳ công tác CCHC;

- Kế hoạch tự kiểm tra và chất lượng công tác tự kiểm tra CCHC đối với đơn vị thuộc, trực thuộc, đơn vị cấp dưới. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra;

- Chất lượng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021; Báo cáo tuyên truyền CCHC định kỳ; sự đa dạng trong công tác tuyên truyền; công tác phối hợp giữa đơn vị và các cấp, các ngành về thông tin tuyên truyền CCHC;

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh (*đối với các đơn vị phụ trách lĩnh vực CCHC của tỉnh*);
- Một số nội dung, tài liệu kiểm chứng đã cung cấp trong chấm điểm Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2020;
- Công tác triển khai và tổ chức thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC cấp xã năm 2020 của UBND cấp huyện.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương

a) Cấp Sở

- Công tác tham mưu, xây dựng, trình tỉnh ban hành văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của Sở:

+ Kết quả xây dựng văn bản QPPL hàng năm của sở theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Việc thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

+ Việc ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị;

+ Kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị;

+ Việc xử lý kết quả sau rà soát.

- Công tác kiểm tra văn bản QPPL:

+ Việc ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị;

+ Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị;

+ Việc xử lý kết quả sau kiểm tra.

b) UBND cấp huyện

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của huyện:

+ Kết quả xây dựng văn bản QPPL hàng năm của huyện;

+ Việc thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

+ Việc ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương;

+ Kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương;

+ Việc xử lý kết quả sau rà soát.

- Công tác kiểm tra văn bản QPPL:

+ Việc ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL tại địa phương;

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL;

+ Việc xử lý kết quả sau kiểm tra.

2.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm (cấp Sở, cấp huyện)

a) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật;
- Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật;
- Tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch;
- Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật;
- Việc xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật;
- Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm.

b) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm

- Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy;

- Tổ chức rà soát, tổng hợp, xây dựng Danh mục các văn bản QPPL liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy;

- Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy;

- Việc xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy trong Báo cáo chung về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021, trước ngày 30/11/2021.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC);

- Việc thực hiện đánh giá tác động TTHC và việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định TTHC của cơ quan chủ trì soạn thảo;

- Việc tham gia ý kiến và thẩm định đối với quy định TTHC trong lập đề nghị xây dựng pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Việc thực hiện tham mưu công bố TTHC, công khai TTHC;

- Việc rà soát, đánh giá TTHC;
- Tình hình, kết quả giải quyết TTHC;
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC;
- Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.
- Việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:
 - + Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện theo cơ chế một cửa; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp;
 - + Việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện xin lỗi người dân khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC;
 - + Việc xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (*dành cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh*);
 - + Việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc tuân thủ các quy định về tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Tình hình, kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy;
- Số lượng lãnh đạo và việc thực hiện các quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị;
- Tình hình, kết quả thực hiện tinh giản biên chế;
- Việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí chấm điểm lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy trong bộ chỉ số chấm điểm CCHC cấp tỉnh, chấm điểm CCHC cấp sở, cấp huyện.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC

- Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp;
- Việc đề bạt, bổ nhiệm, thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt;
 - Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm;
 - Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC;
 - Chất lượng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và tổ chức triển khai thực hiện;
 - Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức;
 - Tình hình, tỷ lệ đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã;

- Việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí chấm điểm lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ Chỉ số chấm điểm CCHC cấp tỉnh, chấm điểm CCHC cấp sở, cấp huyện.

6. Cải cách tài chính công

- Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính;

- Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Việc thực hiện công khai thu chi tài chính, công khai dự toán, quyết toán nguồn kinh phí, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại các đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Tình hình thực hiện các quy định về quản lý tài sản công;

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí chấm điểm lĩnh vực cải cách tài chính công trong bộ chỉ số chấm điểm CCHC cấp tỉnh, chấm điểm chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện.

7. Hiện đại hóa hành chính

- Công tác triển khai, mức độ thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021;

- Việc triển khai, kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC thông qua hệ thống một cửa điện tử; các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã được cung cấp. Mức độ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tình hình triển khai, sử dụng phần mềm quản lý văn bản; ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử.

- Kết quả thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

a) Tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Phạm vi áp dụng;

- Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc;

- Việc tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015: chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan;

- Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong Hệ thống quản lý chất lượng;

- Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp;

- Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (nếu có);

- Hoạt động cải tiến trong Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg

- Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

- Việc người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng;

- Việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thông báo bằng văn bản đến đơn vị chủ trì để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có);

- Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng;

- Việc công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

- Việc lựa chọn tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có).

c) Kết quả triển khai áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND cấp xã (đối với UBND cấp huyện).

Phần 2

Kiểm tra một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã

Đối với địa phương có nội dung kiểm tra CCHC trùng với nội dung kiểm tra phân cấp thì tiến hành kiểm tra 01 nội dung.

1. Kiểm tra phân cấp quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài chính

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020:

+ Kiểm tra các nhiệm vụ thu được phân cấp cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

+ Kiểm tra các nhiệm vụ chi được phân cấp cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

- Kiểm tra việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách của UBND cấp huyện.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 84/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh về việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017-2020.

2. Phân cấp quản lý Nhà nước về tổ chức bộ máy, quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập;
- Chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức;
- Xây dựng và thực hiện vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Kiểm tra phân cấp quản lý Nhà nước một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Khoa học công nghệ

- Kế hoạch được phê duyệt về khoa học, công nghệ trên địa bàn các huyện, thị xã;
- Tình hình tổ chức, triển khai hoạt động sáng kiến trên địa bàn các huyện, thị xã.

4. Kiểm tra phân cấp quản lý Nhà nước lĩnh vực đất đai

Kiểm tra việc bảo đảm sự quản lý thống nhất của Nhà nước về đất đai, trong đó tăng cường việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá và thẩm định của cơ quan quản lý đất đai ở cấp huyện, cấp xã.

IV. THỜI GIAN, CÁCH THỨC KIỂM TRA

1. Niên độ kiểm tra

- Nội dung CCHC và phân cấp quản lý Nhà nước: Từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra.
- Tài liệu kiểm chứng đã cung cấp chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2020 của cơ quan, đơn vị, địa phương: Trong niên độ chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2020.

2. Thời gian kiểm tra

- Hoàn thành kiểm tra trước ngày 15/9/2021. Trưởng các đoàn kiểm tra chủ động về thời gian tiến hành kiểm tra tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian kiểm tra cụ thể tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương: Căn cứ vào tình hình thực tế, Trưởng các đoàn kiểm tra quyết định thời gian cụ thể xong không quá 03 ngày/đơn vị đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện; không quá 01 ngày/đơn vị đối với UBND cấp xã.

3. Cách thức kiểm tra

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra báo cáo công tác CCHC, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý Nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo nội dung kiểm tra và Đề cương báo cáo;
- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan theo các nội dung kiểm tra;

- Kiểm tra thực tế tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc và đơn vị cấp dưới;
- Kiểm tra hồ sơ TTHC đã được tiếp nhận, giải quyết;
- Các đoàn kiểm tra yêu cầu đơn vị được kiểm tra cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao cho các đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ (cơ quan thường trực BCĐ cải cách hành chính tỉnh)

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra gồm Trưởng đoàn là lãnh đạo cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; thành viên đoàn kiểm tra là công chức các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh có liên quan và đơn vị có nội dung kiểm tra.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan tham gia kiểm tra xây dựng, hướng dẫn đề cương báo cáo dành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra và đề cương báo cáo tổng hợp dành cho các đoàn kiểm tra.

- Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra chung toàn tỉnh gửi UBND tỉnh.

- Tổng hợp và dự thảo văn bản của UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý các vấn đề tồn tại, hạn chế cần xử lý qua kiểm tra (nếu có) trước ngày 10/10/2021.

2. Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh có liên quan và cơ quan có nội dung kiểm tra

- Phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh xây dựng và chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả kiểm tra theo lĩnh vực do ngành phụ trách.

- Cử công chức đủ năng lực tham gia 03 đoàn kiểm tra; bố trí, tạo điều kiện để công chức thực hiện kiểm tra các nội dung nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

- Theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm về kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (nếu có) của Đoàn kiểm tra đối với nội dung do ngành phụ trách; tổng hợp báo cáo kết quả xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra gửi về Thường trực Ban chỉ đạo CCHC tỉnh (Sở Nội vụ) trước ngày 15/11/2021 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh.

3. Trưởng các đoàn kiểm tra

- Xây dựng chương trình làm việc của đoàn và thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra chậm nhất 15 ngày trước ngày kiểm tra;

- Kiểm tra theo Kế hoạch, đảm bảo chất lượng; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức; tập trung những nội dung dễ gây bức xúc cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đánh giá chi tiết, khách quan và đề xuất những vấn đề đơn vị được kiểm tra còn hạn chế, cần quan tâm, điều chỉnh để làm tốt công tác CCHC trong thời gian tới;

- Chịu trách nhiệm về nội dung đã kiểm tra tại các cơ quan được kiểm tra;

- Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra và chương trình kiểm tra của đoàn;

- Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra theo đề cương kèm theo các Biên bản kiểm tra cùng nội dung kiến nghị, đề nghị UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh xử lý hoặc yêu cầu xử lý các vấn đề phát hiện sau kiểm tra cần xử lý (nếu có) gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 01/10/2021, bản điện tử (bản mềm) gửi về địa chỉ thư điện tử cchc.snv@dienbien.gov.vn để tổng hợp báo cáo chung của tỉnh.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Xây dựng Báo cáo theo Đề cương gửi về Sở Nội vụ và Trưởng các đoàn kiểm tra chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày kiểm tra;

- Phối hợp và cung cấp các thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;

- Phân công lãnh đạo, công chức đầu mối CCHC, đầu mối kiểm soát TTHC và công chức thuộc các lĩnh vực có liên quan phối hợp với đoàn kiểm tra trong quá trình đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ;

- Xử lý và báo cáo kết quả xử lý các vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra về Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (Sở Nội vụ), Trưởng đoàn kiểm tra và các cơ quan liên quan (cơ quan phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ có vấn đề phát hiện qua kiểm tra) trước ngày 05/11/2021 (nếu có).

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để phối hợp, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các CQCM thuộc UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, KSTT. *α*

| B/c

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô